

Số: /BC-SVHTTDL

Bến Tre, ngày 06 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng khi chưa có chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2030

I. THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH VỀ DU LỊCH TRONG TỈNH

1. Các chế độ chính sách đang áp dụng đối với du lịch trên địa bàn tỉnh

- Các tổ chức, cá nhân đầu tư, hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh được hưởng các chính sách chung của Trung ương, của tỉnh đối với tất cả các lĩnh vực. Trong đó, có một số chính sách về: thuế thu nhập doanh nghiệp, chuyển đổi số...

- Chính sách đặc thù riêng cho lĩnh vực du lịch: các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2019 quy định chính sách hỗ trợ kinh phí khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đánh giá chế độ, chính sách đặc thù đối với du lịch trên địa bàn tỉnh

2.1. Mặt được: việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND đã mang lại kết quả thiết thực, từ nguồn vốn được hỗ trợ kết hợp với nguồn lực vốn có, các đơn vị đã trang bị, mua sắm, nâng cấp thêm cơ sở vật chất kỹ thuật tại đơn vị để nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch. Từ đó, đã tạo được hiệu ứng tốt và tiếp thêm động lực, tạo sự động viên và khích lệ rất lớn đối với các đơn vị du lịch. Đặc biệt, trong khoảng thời gian bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Đây cũng được xem là một trong những giải pháp nhằm góp phần phục hồi hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh sau đại dịch.

2.2. Mặt hạn chế: đối tượng và phạm vi áp dụng Nghị quyết còn hạn chế. Số lượng đơn vị du lịch được hỗ trợ kinh phí còn ít. Từ năm 2019 đến nay, chỉ hỗ trợ kinh phí cho 06 cơ sở kinh doanh loại hình Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) với tổng kinh phí 290 triệu đồng do phạm vi áp dụng Nghị quyết còn giới hạn (3 xã phía Nam thành phố Bến Tre: Nhơn Thạnh, Phú Nhuận, Mỹ Thạnh An) quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết¹.

II. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

1. Thực trạng tổng quan về hoạt động du lịch tỉnh Bến Tre

¹ Trong vùng định hướng phát triển du lịch cộng đồng theo Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Với tài nguyên du lịch tự nhiên và bề dày truyền thống văn hóa phong phú, du lịch Bến Tre tập trung phát triển một số loại hình du lịch chủ yếu như: du lịch sinh thái, sông nước, miệt vườn, tham quan di tích lịch sử - văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn kết hợp với tham quan các làng nghề truyền thống; du lịch biển kết hợp với tham quan, tìm hiểu hệ sinh thái rừng ngập mặn; du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí; du lịch nông nghiệp kết hợp với ứng dụng khoa học công nghệ cao, du lịch MICE,...

Về tuyến du lịch, Bến Tre đang phát triển 05 tuyến du lịch chính: (1) Tuyến du lịch 8 xã ven sông huyện Châu Thành trải nghiệm loại hình du lịch sông nước miệt vườn, tham quan vườn cây ăn trái, làng nghề thủ công mỹ nghệ từ dừa... (2) Tuyến du lịch các xã Nam thành phố Bến Tre tham quan vườn dừa, tham quan nghề làm gạch, dệt chiếu, chế biến dừa thủ công truyền thống, trải nghiệm các trò chơi dân gian... (3) Tuyến du lịch về nguồn Giồng Trôm - Ba Tri Bình Đại kết hợp tham quan làng nghề... (4) Tuyến du lịch Mỏ Càyl Bắc - Chợ Lách với loại hình tham quan, thưởng ngoạn vườn cây ăn trái, làng nghề sản xuất cây giống hoa kiểng,... (5) Tuyến du lịch về nguồn Mỏ Càyl Nam - Thạnh Phú kết hợp với các loại hình tham quan Chợ nổi dừa sông Thom, lò kẹo dừa, thủ công mỹ nghệ từ gỗ dừa, trải nghiệm du lịch biển, rừng ngập mặn, thưởng thức hải sản tươi sống,...

Cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch phát triển về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu cho việc tổ chức các hội nghị, hội thảo cấp quốc tế. Với lợi thế và tiềm năng sẵn có, thời gian qua du lịch Bến Tre đã có bước phát triển khởi sắc, nhiều khu, điểm du lịch mới được hình thành, nhiều cơ sở lưu trú, cơ sở ăn uống đưa vào hoạt động, nhiều điểm đến, điểm dừng chân với các loại hình du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch nông nghiệp, tham quan vườn cây ăn trái, làng nghề, di tích lịch sử,... đang thu hút ngày càng nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan trải nghiệm. Nhiều doanh nghiệp, cơ sở hoạt động kinh doanh điểm đến đã quan tâm đầu tư, khai thác phát triển đáp ứng khá tốt nhu cầu tham quan, trải nghiệm của khách du lịch như: du lịch Cồn Phụng, Lan Vương 2, Làng Xanh, Làng Bè, Bến Sông Quê, Hạ Thảo, Rooster Mekong, Nông trại Hải Vân – sân chim Vàm Hồ... Nhiều dự án đầu tư cơ sở vật chất phục vụ du lịch đang được đầu tư từng bước hoàn thành đưa vào khai thác hiệu quả, đáp ứng khá tốt các điều kiện phục vụ nhu cầu của du khách: Bến Tre Riverside Resort; Forever Green Resort; Mekong Resort; Diamond Strar...

Về lữ hành: hiện toàn tỉnh có 31 doanh nghiệp được cấp phép. Trong đó có 10 doanh nghiệp lữ hành quốc tế, 21 doanh nghiệp lữ hành nội địa.

Về cơ sở lưu trú du lịch: toàn tỉnh hiện có 90 cơ sở lưu trú 1.696 phòng, sức chứa hơn 3.000 khách (trong đó có 01 khách sạn 5 sao, 01 khách sạn 4 sao; 02 khách sạn 3 sao).

Về khu, điểm du lịch, điểm đến tham quan du lịch: hiện có trên 50 khu, điểm du lịch, điểm đến tham quan du lịch, trong đó có 01 khu du lịch cấp tỉnh thuộc huyện Thạnh Phú (Khu du lịch cấp tỉnh Di tích Đường Hồ Chí Minh trên biển tại Bến Tre), 02 điểm du lịch thuộc huyện Ba Tri (Nông trại Hải Vân – Sân

chim Vàm hồ, Cồn Ngoài). Ngoài ra, tỉnh có 9 điểm du lịch tiêu biểu Đồng bằng sông Cửu Long trên địa bàn các huyện Châu Thành, Ba Tri và thành phố Bến Tre.

Trong thời gian qua, du lịch Bến Tre có bước phát triển rõ rệt, đạt những kết quả quan trọng. Sản phẩm du lịch, chất lượng dịch vụ, tính chuyên nghiệp từng bước được cải thiện. Bước đầu tạo dựng được thương hiệu *du lịch sinh thái, sông nước Xứ Dừa*. Du lịch phát triển đã và đang góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xuất khẩu tại chỗ, tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, quảng bá hình ảnh địa phương, con người Bến Tre.

Song song đó, *du lịch Xứ Dừa* vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách trong việc tạo dựng sản phẩm du lịch đặc thù, nguồn nhân lực du lịch vừa thiếu vừa yếu, hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, hiệu quả công tác truyền thông quảng bá, liên kết phát triển du lịch chưa cao, năng lực cạnh tranh còn thấp, giải pháp phục hồi ngành du lịch sau đại dịch Covid - 19...

Với khát vọng vươn lên, thời gian tới du lịch Bến Tre cần phải nỗ lực hơn rất nhiều, tiếp tục đồng thuận, sáng tạo, thi đua “Đồng khởi mới” trong phát triển du lịch. Tỉnh cần chú trọng phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm, bền vững trên nền tảng tăng trưởng xanh theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; phát triển du lịch với bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa địa phương; đẩy mạnh xuất khẩu tại chỗ thông qua du lịch; tăng cường liên kết, hợp tác; phát triển đa dạng sản phẩm du lịch, chú trọng sản phẩm du lịch mang nét riêng có và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Bến Tre.

2. Thực trạng và đánh giá về các hoạt động, dịch vụ du lịch liên quan chính sách

2.1. Loại hình Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê:

Loại hình du lịch cộng đồng Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay)² hiện đã và đang phát triển tại hầu khắp các tuyến, điểm du lịch. Khách du lịch đến ở homestay mong muốn được trải nghiệm cuộc sống làng quê, văn hóa, phong tục tập quán của người dân địa phương và tận hưởng môi trường thiên nhiên. Hiện nay, homestay là loại hình sinh kế bền vững, góp phần bổ sung nguồn thu nhập và giao lưu văn hóa cho cộng đồng dân cư để có cuộc sống sung túc hơn. Trên toàn địa bàn tỉnh có 90 cơ sở lưu trú du lịch, trong đó có 38 homestay với sức chứa khoảng 1000 khách, đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch³.

² Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) là nhà ở có khu vực được bố trí trang thiết bị, tiện nghi cho khách du lịch thuê lưu trú; khách cùng sinh hoạt với gia đình chủ nhà.

³ Điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch gồm: 1. Có khu vực lưu trú cho khách; có bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh; 2. Có giường, đệm hoặc chiếu; có chăn, gối, màn, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm hoặc chiếu; thay bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới.

Tuy nhiên, loại hình này từ trước đến nay do người dân tự đầu tư xây dựng, bằng số vốn tự có của mình người dân không đủ để đầu tư xây dựng phòng đạt chuẩn. Do đó, việc hỗ trợ kinh phí để đầu tư xây dựng hoặc mua sắm trang thiết bị, tiện nghi, thiết kế kiến trúc phục vụ là điều kiện rất cần thiết giúp người dân cùng với tài sản hiện có của mình (vườn, đất, nhà ở...) để củng cố, nâng cao chất lượng và phát triển loại hình du lịch cộng đồng Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay).

2.2. Nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch: trong những năm qua, thực hiện chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại công văn số 1332/BVHTTDL –TCDL ngày 03/5/2012 về việc xây dựng nhà vệ sinh phục vụ du khách tại các điểm du lịch và Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/5/2012 của Tổng Cục Du lịch về việc ban hành quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 53 khu, điểm tham quan du lịch⁴ phục vụ khách du lịch. Qua khảo sát thực tế nhận thấy: nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh thì hầu hết đều có bố trí nhà vệ sinh, các trang thiết bị phục vụ khách, một số nhà vệ sinh của các cơ sở mới đầu tư đưa vào sử dụng tương đối tốt, phục vụ và đáp ứng cơ bản nhu cầu của du khách. Tuy nhiên thì nhà vệ sinh tại các điểm tham quan du lịch, điểm dừng chân và các địa điểm phục vụ khách du lịch phần lớn chưa đạt yêu cầu về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch theo bộ tiêu chuẩn do Tổng cục Du lịch ban hành; phần lớn các nhà vệ sinh có quy mô nhỏ, buồng vệ sinh còn hạn chế về kích thước và thẩm mỹ, trang thiết bị còn thiếu và xuống cấp, một số nhà vệ sinh chưa được đầu tư cải tạo nâng cấp kịp thời để phục vụ và đáp ứng nhu cầu cho khách du lịch.

2.3. Cơ sở ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch:

Ẩm thực là một trong những dịch vụ, sản phẩm du lịch được khách du lịch quan tâm, tìm hiểu và thưởng thức khi đi du lịch. Đồng thời, nhà hàng, cơ sở ăn uống là một trong những điều kiện, tiêu chí để công nhận khu, điểm du lịch theo Luật Du lịch 2017. Trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng trên 150 cơ sở ăn uống, trong đó có 04 cơ sở đạt chuẩn. Thời gian qua, chưa có chính sách ưu đãi riêng cho loại hình này và lệ phí khi đề nghị công nhận đạt chuẩn là 01 triệu đồng. Do đó, số lượng cơ sở đạt chuẩn phục vụ khách du lịch còn rất ít.

Chính sách được ban hành sẽ tạo động lực, khích lệ các đơn vị, cơ sở ăn uống đề nghị công nhận đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. Từ đó tăng về số lượng và chất lượng phục vụ khách du lịch khi thưởng thức ẩm thực tại Bến Tre.

2.4. Chi nhánh, văn phòng giao dịch của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành:

Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 31 doanh nghiệp lữ hành, trong đó có 02 chi nhánh của 02 Công ty lữ hành (Chi nhánh Công ty TNHH MTV DVLH Saigontourist tại Bến Tre trên địa bàn Thành phố Bến Tre và Chi nhánh Công ty

⁴ Trong 53 khu, điểm tham quan, điểm dừng chân phục vụ khách du lịch có 22 là của doanh nghiệp, 32 hộ kinh doanh cá thể

TNHH TM DV Du lịch Miền Quê trên địa bàn huyện Châu Thành). Lượng khách do 02 công ty này đưa về Bến Tre tương đối ổn định, đã góp phần thu hút khách du lịch đến với Bến Tre.

Thời gian tới, Bến Tre tiếp tục vận động và mời gọi các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành mở chi nhánh tại Bến Tre. Do vậy, việc ban hành chính sách hỗ trợ cho các đối tượng này được xem như tạo thêm chất xúc tác, thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành có tên tuổi và được sự tin cậy của khách du lịch trong và ngoài nước mở chi nhánh phát triển trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2.5. Điểm du lịch gắn với tham quan vườn cây giống, hoa kiểng hoặc vườn cây ăn trái hoặc sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc gắn với sản xuất làng nghề, làng nghề truyền thống:

Thời gian qua, hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh được nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh du lịch khai thác phát triển phục vụ khách du lịch tham quan, trải nghiệm mô hình du lịch nông nghiệp, du lịch gắn tham quan vườn cây ăn trái, hoa kiểng, làng nghề... Sản phẩm du lịch gắn với tham quan các hoạt động được nêu tại chính sách này là một trong những sản phẩm du lịch đặc sắc của tỉnh, rất thu hút được sự quan tâm của khách du lịch (làng nghề bánh tráng Mỹ Lồng, bánh phồng Sơn Đốc, hoa kiểng Chợ Lách, thủ công mỹ nghệ...). Tuy nhiên, các chủ nhà vườn, các làng nghề...chưa thực sự đầu tư bài bản, đủ chuẩn để phục vụ khách du lịch. Từ đó, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm dịch vụ du lịch của tỉnh.

Với mong muốn khi chính sách ban hành, sẽ là chất xúc tác góp phần nâng cao nhận thức và hành động từ các cơ sở nhà vườn, các làng nghề, các chủ thể OCOP...về vị trí, vai trò và hiệu quả mang lại từ hoạt động du lịch; cùng đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, cải tạo cơ sở theo hướng bài bản, đạt chuẩn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ nhu cầu ngày càng cao khách du lịch, phong phú, đa dạng, chuẩn hóa và nâng cao cả về số lượng và chất lượng điểm du lịch được công nhận là điểm du lịch theo quy định Luật Du lịch 2017 trên địa bàn tỉnh.

2.6. Cơ sở lưu trú du lịch, khách sạn hoặc khu nghỉ dưỡng phức hợp được xếp hạng theo tiêu chuẩn quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch:

Toàn tỉnh hiện có 90 cơ sở lưu trú 1.696 phòng, sức chứa hơn 3.000 khách. Trong đó có 01 khách sạn 5 sao, 01 khách sạn 4 sao, 02 khách sạn 3 sao, 03 khách sạn 2 sao, 02 khách sạn 01 sao, còn lại là các khách sạn, cơ sở lưu trú du lịch đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ khách du lịch. Từ thực tế thấy rằng, số lượng cơ sở lưu trú du lịch đạt chuẩn được xếp hạng sao trở lên còn quá ít, chưa thể đáp ứng yêu cầu của du khách, đối tác và yêu cầu của sự phát triển trong giai đoạn hiện nay và sắp tới. Với lưu lượng phòng như hiện tại, tại một số thời điểm tỉnh tổ chức các cuộc lễ hội hoặc một số giải thể thao mang tầm quốc gia không đáp ứng được nhu cầu lưu trú của đại biểu và du khách, dẫn đến việc một số đại biểu và du khách phải lưu trú tại một số địa phương lân cận và tỉnh Tiền Giang.

Thời gian tới, tỉnh đặt ra mục tiêu kêu gọi và nhiều nhà đầu tư có nhiều ý

tường đầu tư phát triển các khu nghỉ dưỡng cao cấp ven sông, ven biển. Vì vậy, với mong muốn cần có chính sách thu hút đầu tư loại hình này nhằm nâng tầm vị thế ngành du lịch xứ Dừa so với các tỉnh, thành trong khu vực và trên cả nước, phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

2.7. Bến thủy nội địa phục vụ du lịch và phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch:

Đặc trưng du lịch Bến Tre là loại hình du lịch sinh thái sông nước. Đây là loại hình du lịch được xem là sản phẩm du lịch sơ khai của tỉnh cách đây hơn 20 năm và phát triển cho đến hiện tại. Để phát triển loại hình du lịch này, cần đảm bảo các điều kiện về bến bãi, phương tiện vận chuyển khách du lịch đường thủy. Toàn tỉnh hiện có khoảng 160 phương tiện thủy nội địa phục vụ vận chuyển khách du lịch (trong đó có trên 82 phương tiện được cấp biển hiệu phục vụ khách du lịch, 16 phương tiện dưới 20 ghé, 20 phương tiện 20 đến 30 ghé, 46 phương tiện từ 30 đến 50 ghé; khoảng 60 đò chèo) và khoảng 40 bến thủy nội địa phục vụ khách du lịch (trong đó có 30 bến thủy được cấp phép hoạt động, còn lại khoảng 10 bến phục vụ đò chèo chưa được cấp phép hoạt động theo đúng quy định).

Với số lượng phương tiện và bến bãi hiện tại cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng của khách du lịch. Tuy nhiên, do các cơ sở còn hạn chế về kinh phí, lượng khách chưa hoàn toàn phục hồi sau đại dịch nên các phương tiện và bến bãi chưa thực sự đảm bảo mỹ quan phục vụ khách du lịch còn hạn chế. Chủ phương tiện là các hộ dân trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận (Tiền Giang, Vĩnh Long) có đời sống kinh tế còn khó khăn, việc đầu tư mua sắm phương tiện là vấn đề lớn. Bên cạnh đó, các bến bãi phục vụ cho hoạt động của đò chèo còn đơn sơ, dù chưa gây ảnh hưởng đến tính mạng du khách nhưng là vấn đề đặt ra, cần được quan tâm, tạo điều kiện các chủ bến nâng cấp, đầu tư xây mới đảm bảo yếu tố kỹ thuật, chất lượng và mỹ quan.

2.9. Phương tiện vận chuyển khách du lịch đường bộ: Việc đầu tư mua sắm phương tiện vận chuyển khách du lịch đường bộ sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường (điện) là một trong những giải pháp phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường, tạo nên sản phẩm du lịch ấn tượng, văn minh đối với du khách. Thời gian qua, tỉnh Bến Tre là một trong số ít các địa phương đã được Bộ ngành Trung ương quan tâm cho thực hiện thí điểm hoạt động xe điện tham gia giao thông phục vụ khách du lịch. Toàn tỉnh hiện nay có 05 đơn vị kinh doanh du lịch có xe điện phục vụ khách du lịch. Trong đó, có 03 đơn vị đã hoàn thiện các thủ tục theo quy định và được phép vận hành các phương tiện xe điện tham gia giao thông trên một số tuyến đường hạn chế trên địa bàn tỉnh với 03 phương tiện xe điện. Việc ban hành chính sách tạo vốn môi, tạo động lực để doanh nghiệp đầu tư trang bị xe điện đảm bảo điều kiện hoạt động, góp phần phát triển chương trình du lịch hiện đại, thân thiện với môi trường, nhất là khai thác hiệu quả tuyến du lịch nội ô thành phố Bến Tre.

2.10. Khu phố ẩm thực, khu phố mua sắm, khu vui chơi giải trí phục vụ phát triển kinh tế ban đêm:

Hiện nay, các sản phẩm dịch vụ phục vụ khách du lịch về đêm trên địa bàn tỉnh vẫn còn hạn chế, chỉ có một số dịch vụ vui chơi giải trí, ăn uống, mua sắm,... được khai thác phục vụ cho nhu cầu của khách du lịch và người dân địa phương, chưa có các sản phẩm dịch vụ đặc trưng, hấp dẫn để thu hút du khách lưu trú lại Bến Tre, từ đó chi tiêu của khách cho các dịch vụ về đêm chưa nhiều.

Thời gian tới, để tạo nhiều sản phẩm dịch vụ giữ chân du khách dài ngày và khai thác tiềm năng phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 phê duyệt Đề án phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021-2030. Vì vậy, cần có chính sách khuyến khích, ưu đãi các doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia hoạt động kinh tế ban đêm thông qua nâng cao năng lực, tạo điều kiện cho các cơ sở kinh doanh, các nhà đầu tư chiến lược tham gia đầu tư các dịch vụ vui chơi giải trí, ăn uống, mua sắm,... về đêm trên địa bàn tỉnh.

2.11. Hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch: Hoạt động thông tin, xúc tiến quảng bá du lịch trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua được đặc biệt quan tâm và không ngừng đổi mới, sáng tạo cả về nội dung và hình thức để gây ấn tượng đối với khách trong và ngoài nước, thông qua hoạt động xúc tiến quảng bá góp phần biến ý tưởng thành hành động đi du lịch của du khách. Tuy nhiên, các hoạt động, sự kiện truyền thông, xúc tiến bá du lịch trong và ngoài nước phần lớn do cơ quan nhà nước tham gia. Các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh có quan tâm nhưng chưa chủ động và trực tiếp tham gia do phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, khi phí hoạt động của đơn vị có hạn trong khi chi phí cho hoạt động xúc tiến quảng bá khá nhiều (nhân lực, vật lực). Chính sách được ban hành sẽ tạo điều kiện và phát huy nội lực của doanh nghiệp du lịch trong công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh du lịch xứ Dừa.

2.12. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch:

Việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch được xem là một trong những giải pháp cốt lõi để phát triển ngành du lịch tỉnh nhà. Trong những năm qua, các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch các cấp đã tập trung và thực hiện thường xuyên, liên tục. Một số doanh nghiệp du lịch có quy mô lớn cũng đã thường xuyên quan tâm tự rèn luyện kỹ năng cho đội ngũ nhân viên tại đơn vị như hệ thống TTC Palace, Bến Tre Riverside Resort, Việt Úc, Diamond Star... Kết quả hiện nay có khoảng trên 60% lực lượng lao động trong ngành đã được qua đào tạo chuyên ngành. Tuy nhiên phần lớn, các đơn vị kinh doanh du lịch tham gia các lớp tập huấn do cơ quan quản lý nhà nước về du lịch tại tỉnh tổ chức, ít đơn vị chủ động đưa nhân viên tham gia các lớp đào tạo để được cấp giấy chứng nhận, chuẩn hóa đội ngũ nhân viên tại đơn vị mình, từ đó chưa tạo động lực thu hút đội ngũ nhân viên gắn bó lâu dài. Khi chính sách được ban hành sẽ góp phần phát huy nội lực của đơn vị kinh doanh du lịch cùng với cơ quan nhà nước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, thu hút và gắn bó đội ngũ nhân viên tại đơn vị mình lâu dài, chuyên nghiệp, chuẩn hóa hơn.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá thực trạng khi chưa có chính sách chi hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để đề xuất việc thực hiện chính sách mới tại địa phương./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
 - GD Sở (báo cáo);
 - PGĐ Sở (để biết);
 - Thành viên Tổ soạn thảo;
 - Phòng KHTC;
 - VP Sở;
 - TTTXTDL;
 - Lưu: VT, QLDL.
- } (biết)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Ngọc Dung